TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THẤT, TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28/6/2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẤT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Sơn.

- Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Nguyễn Thị Mai

+ Ông Đặng Văn Tần

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Triệu Văn Tiến- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 47/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/6/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21/6/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Ph**- sinh năm 1983.
Nơi ĐKHKTT: Thôn 1, xã Th, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.
Trú tại: Thôn 3, xã H, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

Bị đơn: Anh **Đoàn Đức T**- sinh năm 1980.
Nơi ĐKHKTT: Thôn L, xã Th, huyện Thái Thụy, Thái Bình.
Trú tại: Thôn 3, xã H, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Căn cứ vào đơn khởi kiện, các văn bản tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ph trình bày: Năm 2005, chị và anh Đoàn Đức T- sinh năm 1980 quê ở thôn L, xã Th, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình kết hôn do hai bên tự nguyện, tổ chức

cưới có đăng ký kết hôn ngày 28/9/2005 tại UBND xã L, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An quê của chị.

Sau khi kết hôn thì chị và anh T sinh sống tại thành phố Đà Lạt đến khoảng năm 2015 thì chuyển về sinh sống làm ăn tại xã H, huyện Thạch Thất, Hà Nội cho đến nay. Thời gian sinh sống ở Đà Lạt do vợ chồng không hợp nhau, anh T gia trưởng nên nhiều lần vợ chồng xảy ra mâu thuẫn xô sát, cãi nhau. Do vậy, vợ chồng đã sống ly thân, nhưng sau đó anh T hứa sửa chữa cách sống và gọi chị về đoàn tụ. Chị nghĩ anh T sẽ sửa chữa sai lầm và nghĩ về tương lai của các con nên chị đồng ý về đoàn tụ và vợ chồng chuyển về xã H, huyện Thạch Thất để sinh sống, làm ăn. Hàng ngày chị đi làm công ty ở Khu công nghệ cao Hòa Lạc, anh T đi làm tự do. Từ năm 2015 đến nay sinh sống ở xã H, anh T vẫn không thay đổi cách sống mà thường xuyên chửi chị, có lần bóp cổ, dùng dao kè vào cổ đe dọa chị, do sợ ảnh hưởng đến tính mạng nên chị phải ở lại công ty không dám về nhà nữa. Đến nay chị đã suy nghĩ kỹ và xác định không thể tiếp tục chung sống với anh T được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị và anh T có hai con chung là Đoàn Thị Tuyết Nh- sinh ngày 24/9/2005 và Đoàn Đức Trung D- sinh ngày 30/3/2016. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay thì cháu Nh đi theo chị còn cháu D sống với anh T. Do anh T cũng có nguyện vọng được nuôi cháu D và chị cũng nhận thấy trong cuộc sống anh T rất yêu quý cháu D và không thể sống xa cháu D được nên chị đồng ý giao cháu D cho anh T nuôi dưỡng, còn chị xin nuôi cháu Nh. Chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung của vợ chồng.

Tại văn bản ngày 05/5/2022, các văn bản tiếp theo và tại phiên tòa, bị đơn là anh Đoàn Đức T trình bày: Anh công nhận về điều kiện kết hôn và con chung như chị Ph trình bày là đúng.

Sau khi kết hôn, anh và chị Ph sinh sống tại Đà Lạt đến khoảng năm 2015 thì chuyển về sinh sống làm ăn tại xã H, huyện Thạch Thất, Hà Nội cho đến nay. Anh công nhận từ khi sinh sống ở Đà Lạt cho đến hiện nay thì nhiều lần vợ chồng anh xảy ra mâu thuẫn xô sát, cãi nhau. Nguyên nhân do cách sống của hai vợ chồng không hợp nhau. Bản thân anh luôn muốn có một gia đình nề nếp trên dưới nên cách bảo vợ và dạy dỗ các con của anh rất khắt khe, trong khi đó chị Ph muốn dạy con sống theo cách tự do thỏa mái theo ý thích của mình. Anh công nhận những lẫn vợ chồng mâu thuẫn thì có lần anh dùng tay xiết cổ nhẹ và cầm dao răn đe chị Ph, nhưng thực chất anh chỉ mong muốn chị Ph suy nghĩ thay đổi cách sống để con cái sống nề nếp hơn và gia đình được hạnh phúc. Thời gian vừa qua có hai lần chị Ph tự ý bỏ đi khỏi nhà, mỗi lần đi hai đêm mới về nhưng không nói gì với anh, các con hỏi mẹ đi đâu anh không biết trả lời thế nào. Ngày 26/4/2022 anh thấy chị

Ph thay áo thì anh có hỏi đi đâu nhưng chị Ph không nói dẫn đến hai vợ chồng xô sát cãi nhau, chị Ph thách thức nên anh bực tức không kiểm soát được bản thân, anh có cầm dao đe dọa nhưng anh không gây thương tích gì cho chị Ph, sau đó chị Ph đã bỏ đi khỏi nhà và làm đơn xin ly hôn. Trước đây cũng có lần chị Ph đã viết đơn ly hôn nhưng anh đã xin lỗi hòa giải nên chị Ph không nộp đơn đến Tòa án.

Nay chị Ph xin ly hôn, anh nhận thấy chỉ là do bản tính nóng nẩy và mong muốn một gia đình hoàn thiện nên khi thấy vợ con trái ý thì anh không kìm chế được bản thân dẫn đến có hành động xử sự với vợ không đúng mực, còn thực tế anh rất yêu thượng vợ con. Anh không muốn vợ chồng ly hôn các con sẽ không được chung sống với bố mẹ, nhưng do chị Ph xác định không còn tình cảm với anh và kiên quyết xin ly hôn nên anh tôn trọng ý kiến của chị Ph. Anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu cầu chị Phg.

Về con chung: Anh đồng ý nuôi con theo yêu cầu của chị Ph, anh nuôi cháu D, chị Phượng nuôi cháu Nh. Anh không yêu cầu chị Ph cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không phải giải quyết.

Về tài sản, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung của vợ chồng.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về trình tự thủ tục tố tụng thì Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự đã được đảm bảo quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, để xử:

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ph và anh Đoàn Đức T.

Về nuôi con chung: Giao cháu Đoàn Thị Tuyết Nh cho chị Ph nuôi dưỡng.

Giao cháu Đoàn Đức Trung D cho anh T nuôi dưỡng.

Anh T và chị Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T và chị Ph đến khi có quyết định thay đổi khác.

Về tài sản, công nợ: Do chị Ph và anh T không yêu cầu nên Tòa án không phải giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về tố tụng: Anh Đoàn Đức T và chị Nguyễn Thị Ph hiện đang sinh sống tại xã H, huyện Thạch Thất, Hà Nội và có đăng ký tạm trú tại Công an xã H nên chị Nguyễn Thị Ph khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất giải quyết ly hôn với anh Đoàn Đức T là đúng thẩm quyền theo Điều 28, Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]- Về hôn nhân: Anh Đoàn Đức T và chị Nguyễn Thị Ph kết hôn tự nguyện, tổ chức cưới có đăng ký kết hôn ngày 28/9/2005 tại UBND xã L, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An (quê của chị Ph), là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, do vợ chồng không hợp nhau, anh T có tính gia trưởng thường bắt buộc vợ, con phải phục tùng theo cách sống riêng của anh T, nên vợ chồng thường xuyên xẩy ra mâu thuẫn hơn 10 năm rồi. Thời gian gần đây, khi xẩy ra mâu thuẫn, anh Tuấn đã có hành vi dùng tay bóp cổ chị Ph và dùng dao kè vào cổ để đe dọa làm cho chị Ph lo sợ ảnh hưởng đến tính mạng nên chị Ph đã bỏ nhà chuyển vào công ty sống nhờ. Chị Ph xác định tình cảm vợ chồng đã hết và xin được ly hôn anh T. Quá trình giải quyết vụ án, anh T cũng xác nhận những mâu thuẫn vợ chồng xẩy ra như trên. Do anh mong muốn có một gia đình nề nếp, nhưng chị Ph không sống theo sự chỉ bảo của anh dẫn đến anh bực tức, không kìm chế được bản thân nên mới hành động với vợ như vậy. Anh T xác định vẫn yêu thương chị Ph nên không đồng ý ly hôn. Tại phiên tòa, chị Ph giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, do chị Ph kiên quyết xin ly hôn nên anh T cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Ph.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị Ph đã trầm trọng, mâu thuẫn xẩy ra liên tục hơn 10 năm rồi nhưng anh T vẫn không có biện pháp gì khắc phục để cải thiện tình cảm vợ chồng. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, chị Ph xin ly hôn anh T là phù hợp Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3]- Về nuôi con chung: Anh T và chị Ph có hai con chung là Đoàn Thị Tuyết Nh- sinh ngày 24/9/2005 và Đoàn Đức Trung D- sinh ngày 30/3/2016. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay thì cháu Nh sống với chị Ph, cháu D sống với anh T.

Tại phiên tòa, chị Ph và anh T thỏa thuận: chị Ph nuôi cháu Nh, anh T nuôi cháu D.

Xét thấy việc thỏa thuận nuôi con trên của anh T và chị Ph đã bảo đảm được quyền lợi của các con và phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Anh T và chị Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Ph và anh T tự nguyện không yêu cầu các bên phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T và chị Ph đến khi có quyết định thay đổi khác.

[4]- Về chia tài sản chung: Chị Ph và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]- Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị Ph phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm và được trừ vào số tiền đã nộp dự phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất.

[6]- Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ph và anh Đoàn Đức T.

2. Về nuôi con chung: Anh Đoàn Đức T và chị Nguyễn Thị Ph thống nhất có hai con chung là cháu Đoàn Thị Tuyết Nh- sinh ngày 24/9/2005 và cháu Đoàn Đức Trung D- sinh ngày 30/3/2016.

Giao con chung là cháu Đoàn Thị Tuyết Nh- sinh ngày 24/9/2005 cho chị Nguyễn Thị Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung Đoàn Thị Tuyết Nh trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có thay đổi khác.

Giao con chung là cháu Đoàn Đức Trung D- sinh ngày 30/3/2016 cho anh Đoàn Đức T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung Đoàn Đức Trung D trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có thay đổi khác.

Anh T và chị Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đoàn Đức T và chị Nguyễn Thị Ph đến khi có quyết định thay đổi khác.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Ph và anh Đoàn Đức T không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ph phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp dự phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất theo biên lai số 0025390 ngày 05/5/2022.

5. Về quyền kháng: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất;
- Chi cục THADS huyện Thạch Thất;
- Các đương sự;
- UBND xã L huyện Thanh Chương Tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Đỗ Ngọc Sơn